

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/11/2022

“Về việc không công nhận
quan hệ vợ chồng”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN - TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Thới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ksor H'Mloet
2. Ông Siu Blu

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc “*không công nhận quan hệ vợ chồng*”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022, giữa:

-*Nguyên đơn:* Anh **Tạ Văn D**, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-*Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Tạ Văn D trình bày:

Tôi và cô Nguyễn Thị X có tình cảm yêu đương và sống chung với nhau từ năm 1995, có một đứa con gái là Tạ Thị B, sinh ngày 01/01/1997 đã lập gia đình và tự lập. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì tôi và cô X xảy ra bất hòa, mâu thuẫn do bất đồng quan điểm không thể chung sống được với nhau. Chúng tôi đã không sống với nhau trong thời gian dài, mỗi người đã có cuộc sống riêng. Vậy nay, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố giữa tôi và cô Nguyễn Thị X không phải là vợ chồng để không còn liên quan đến nhau nữa.

Về con chung: Có 01 con chung là Tạ Thị B, sinh ngày 01/01/1997 đã lập gia đình và tự lập.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/10/2022 ; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị X trình bày: Tôi và anh Tạ Văn D có thời gian tìm hiểu và tự nguyện tổ chức đám cưới theo phong tục, chúng tôi chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm hay cãi vã xung đột không thể hàn gắn được. Chúng tôi đã sống ly thân trong thời gian dài và không thể đoàn tụ nên theo yêu cầu về tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của anh Tạ Văn D thì tôi đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là Tạ Thị B, sinh ngày 01/01/1997 đã lập gia đình và tự lập.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh Tạ Văn D và chị Nguyễn Thị X không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nay có yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Tạ Văn D và chị Nguyễn Thị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn anh Tạ Văn D yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Nguyễn Thị X là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đang cư trú tại Thôn C, xã C, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện.

[2]*Xét yêu cầu của nguyên đơn:* Anh D và chị X tự nguyện tìm hiểu và chung sống từ năm 1995, có tổ chức đám cưới theo phong tục, nhưng không đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Tại thời điểm chung sống cả hai có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn do đó theo Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”. Tại phiên tòa cả hai xác định là không còn tình cảm và không có cơ hội hàn gắn. Do đó, để sớm ổn định cuộc sống giữa hai bên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Về con chung: Hai bên có 01 con chung đã thành niên và tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]Về tài sản và nợ chung: Anh D và chị X đều xác định không có. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Nguyên đơn anh Tạ Văn D phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 8 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8, 9, 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Tạ Văn D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Tạ Văn D và chị Nguyễn Thị X.

2. Về án phí: Anh Tạ Văn D phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007964 ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Anh D đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay 18/11/2022 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Thiện;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Bá Thới

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Ngọc

Rmah Et

Phạm Bá Thới

